

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Hòa Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu :VT, CNXD (TD^b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình
đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **33** /2019/QĐ-UBND
ngày **06** tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương bao gồm đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị và đường giao thông nông thôn (đường trục xã, đường liên xã, đường trục thôn; đường trong ngõ xóm và các điểm dân cư tương đương; đường trục chính nội đồng) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh và các đường khác được giao quản lý;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì các công trình đường bộ thuộc hệ thống đường đô thị, đường huyện và đường giao thông nông thôn được phân công, phân cấp theo

Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý vận hành khai thác và bảo trì cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường địa phương thực hiện theo quy định tại Khoản 5, 6, 7, 8 Điều 5 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT.

2. Đối với các công trình đường bộ đã đưa vào khai thác sử dụng nếu chưa có quy trình bảo trì:

a) Sở Giao thông vận tải phê duyệt quy trình bảo trì các công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh và các đường khác được giao quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy trình bảo trì các công trình đường bộ thuộc đường đô thị, đường huyện.

c) Đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường giao thông nông thôn thực hiện phê duyệt quy trình bảo trì theo quy định tại Quyết định 29/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

1. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải có các thông tin: danh mục, hạng mục công trình; khối lượng chủ yếu, kinh phí thực hiện; quy mô và giải pháp kỹ thuật sửa chữa, bảo trì; thời gian, phương thức thực hiện và mức độ ưu tiên. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được lập theo Biểu mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT.

2. Lập kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn Nhà nước

a) Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các công trình khác được giao quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị thành phố lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ thuộc hệ thống đường xã và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý.

3. Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn Nhà nước

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường đô thị, đường huyện và các tuyến đường giao thông nông thôn phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý trên cơ sở đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện hoặc Phòng Quản lý Đô thị thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bảo trì công trình đường bộ sử dụng vốn Nhà nước

Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ địa phương được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 6. Thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ

Căn cứ kế hoạch bảo trì hàng năm được phê duyệt, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thuộc các tuyến đường được giao quản lý bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn trong kế hoạch bảo trì theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Báo cáo thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ của hệ thống đường địa phương hằng năm, trước ngày 12 tháng 12.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Giao thông vận tải kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn huyện (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý Đường bộ I quản lý) hằng năm khi Sở Giao thông vận tải yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ thuộc các tuyến đường bộ được phân công, phân cấp quản lý hàng năm trước ngày 30 tháng 11.

4. Nội dung Báo cáo thực hiện theo quy định tại Phụ lục III Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo việc thực hiện Quy định này.

2. Đối với các nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ không quy định tại Quy định này, việc triển khai công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh